

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 51/2022/QĐMPH-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Huyện T, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan.

*Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu của chị T:* Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1992, địa chỉ: Huyện T, tỉnh Hải Dương.

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 13/11/2015 tại UBND huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng sống xa nhau nên không thể chia sẻ, thấu hiểu nhau nên không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Sau đó, chị T đi lao động tại Đài Loan từ năm 2020 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, cắt đứt liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Anh N và

chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh N và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng L (sinh ngày 06/8/2016) hiện đang sinh sống cùng anh N tại Huyện T, tỉnh Hải Dương. Anh N và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh N và chị T cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh N tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, anh N, chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị T về việc công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh N và chị T, giao cháu Nguyễn Tùng L (sinh ngày 06/8/2016) cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Anh N và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Xuân N hiện đang sinh sống ở Việt Nam, chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống ở Đài Loan nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị T gửi về đều có chữ ký và điểm chỉ bằng mười đầu ngón tay. Căn cứ theo kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận dấu vân tay trong Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đề ngày 15/11/2021 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đứng tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/11/1991 (mẫu cần giám định) và dấu vân tay trong chỉ bản số: 142515890 – Họ tên: Nguyễn Thị T – sinh ngày 15/11/1991 là của cùng một người nên các văn bản chị T gửi về được công nhận là hợp pháp.

Chị T hiện nay sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân N giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Anh N đồng ý nhận ủy quyền của chị T.

Theo [Công văn số 3190/QLXNC-P5 ngày 17/02/2022](#) của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối chị Nguyễn Thị T xuất cảnh là vào ngày 01/12/2020 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C9272289, hiện nay chị T chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp anh N, chị T vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh N và chị T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 13/11/2015 tại UBND huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng sống xa nhau nên không thể chia sẻ, thấu hiểu nhau nên không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Sau đó, chị T đi lao động tại Đài Loan từ năm 2020 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Anh N và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa anh N và chị T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Anh N và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tùng L (sinh ngày 06/8/2016). Anh N và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Anh N và chị T cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Anh N tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân N và Nguyễn Thị T.**

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của anh N và chị T. Giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Tùng L (sinh ngày 06/8/2016) cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh N. Anh N có quyền khởi kiện yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3.** Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân N về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do anh N đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số [AA/2020/0004669](#) ngày [05/01/2022](#). Anh N đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày [08/4/2022](#).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- [UBND huyện T](#);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**